

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

Bản án số: 127/2020/HS-PT
Ngày: 28-12-2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tỉnh

Các Thẩm phán: Ông Bùi Quang Sơn; Ông Lê Văn Phận

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vương – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:

Ông Đặng Hữu Tài – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 111/2020/TLPT-HS ngày 04 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Phát L do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 33/2020/HS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Ba Tri.

* *Bị cáo có kháng cáo:* **NGUYỄN PHÁT L**, sinh ngày 25/10/1997; Nơi sinh: tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Ấp T, xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá: Lớp 7/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị D; Vợ: Phạm Thị Mỹ D, sinh năm 1997; Có 01 con sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 30/3/2020 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Ba Tri cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Ông Nguyễn Văn Thiện A, sinh năm 1987. Trú tại: 118/CX, Khu phố 4, thị trấn B, huyện B, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1979. Trú tại: 118/CX, Khu phố 4, thị trấn B, huyện B, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

- Người làm chứng:

1. Nguyễn Thị Yên N, sinh năm 1996. Trú tại: Khu phố 4, thị trấn B, huyện B, tỉnh

Bến Tre (vắng mặt).

2. Ngô Thị T, sinh năm 1994. Nơi cư trú: Khu phố 4, thị trấn B, huyện B, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

3. Nguyễn Văn V, sinh năm 1975. Trú tại: Khu phố 4, thị trấn B, huyện B, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

4. Nguyễn Văn T, sinh năm 1984. Trú tại: Khu phố 4, thị trấn B, huyện B, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

5. Nguyễn Minh Th, sinh năm 1990. Trú tại: Ấp T, xã Th, huyện B, tỉnh Bến Tre (có mặt).

6. Nguyễn Thái L, sinh năm 1985. Trú tại: Ấp T, xã Th, huyện B, tỉnh Bến Tre (có mặt).

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đồng ý tiếp tục xét xử.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 08/02/2019, Nguyễn Minh Th nhờ Nguyễn Thái L dùng xe của L chở Th đến nhà Nguyễn Văn Thiện A do Nguyễn Minh Th không biết nhà Nguyễn Văn Thiện A. Khi đến nơi, Nguyễn Minh Th hỏi Nguyễn Văn Thiện A có nhắn tin trên facebook chửi và đòi đánh bạn gái của Nguyễn Minh Th không thì hai bên xảy ra cự cãi qua lại, nên Nguyễn Minh Th bực tức kêu L chở về. Khi L chở Nguyễn Minh Th về đến khu vực Cầu Xây thị trấn B thì cả hai dừng lại vào quán uống nước, Nguyễn Minh Th điện thoại cho Nguyễn Phát L (lúc này Lợi chở Nguyễn Hoài Ph, sinh năm 1993 ngụ cùng xã đang trên đường đi chơi) kêu L đến nhà Bùi Văn Mười lấy hung khí đem vào thị trấn B cho Nguyễn Minh Th do Th đang đụng chuyện. Sau khi nghe điện thoại, L chở Ph đến nhà Bùi Văn Mười B gặp một thanh niên lạ mặt lấy bịt đệm đựng 01 cây đao và 01 cây kiếm rồi ra xe đưa cho Ph ngồi sau ôm bịt đệm đựng hung khí vào thị trấn B thì gặp Th và L đón tại cầu B. Khi gặp nhau, Nguyễn Minh Th nói “tụi bây đi theo tao” rồi kêu L “chở lại chỗ cũ” thì L chở Nguyễn Minh Th chạy trước dẫn đường đến nhà Nguyễn Văn Thiện A, còn L chở Ph chạy theo sau. Đến khu vực Cầu Xây đường vào nhà Nguyễn Văn Thiện A, Nguyễn Minh Th kêu Ph đưa bịt đệm cho Nguyễn Minh Th thì Th lấy cây kiếm và đưa lại bịt đệm đựng cây đao cho Ph cầm rồi Th và Lộc ngồi lên cây kiếm để giấu rồi chạy tiếp. Tới nhà Nguyễn Văn Thiện A, Nguyễn Minh Th cầm cây kiếm, Nguyễn Phát L cầm lấy cây đao trong bịt đệm của Ph đi vào nhà Nguyễn Văn Thiện A, còn L quay đầu xe lại cùng với Ph đứng ở ngoài ngõ hẻm chờ.

Khi Th và Lợi vào nhà gặp Nguyễn Văn Thiện A, Lợi hỏi “thằng nào chửi” Nguyễn Minh Th liền chỉ vào Nguyễn Văn Thiện A nói “thằng đó” thì L cầm cây dao rượt định chém nhưng Nguyễn Văn Thiện A kịp bỏ chạy xuống nhà sau lấy cây phăng chống trả rượt L và Th bỏ chạy ra tới ngõ hẻm. Tại đầu hẻm vào nhà Nguyễn Văn Thiện A, Thiện A quơ dao qua lại với Nguyễn Minh Th và Nguyễn Phát L nhưng không trúng ai thì L chém trúng cây phăng của Nguyễn Văn Thiện A làm cây phăng rơi xuống đất, Nguyễn Văn Thiện A lùi lại bị vấp té liền bị Nguyễn Minh Th và Nguyễn Phát L xông đến chém trúng vào người gây thương tích. Thấy Nguyễn Văn Thiện A bị chém, Nguyễn Văn T (anh ruột Nguyễn Văn Thiện A) từ trong nhà chạy ra can ngăn ôm Nguyễn Minh Th lại thì bị L cầm dao chém nhiều cái vào người T gây thương tích. Lúc này, có nhiều người chạy đến dùng chai bìa ném vào hướng Nguyễn Minh Th và L để giải vây cho Nguyễn Văn Thiện A và Nguyễn Văn T nên Nguyễn Minh Th và Nguyễn Phát L cầm cây phăng, dao và kiếm bỏ chạy ra xe và L chở Nguyễn Minh Th chạy tẩu thoát, L cũng chở Phương chạy theo; còn Nguyễn Văn Thiện A và Nguyễn Văn T được mọi người đưa đi bệnh viện cấp cứu. Sau khi chém xong, Nguyễn Minh Th, L, L và Ph chạy xe về nhà Bùi Văn Mười B cắt cây dao và cây kiếm, còn cây phăng của Nguyễn Văn Thiện A thì L đem về nhà cất giữ.

Vật chứng thu giữ là 01 cái phăng tự chế, chiều dài 90cm; phần cán bằng kim loại màu xám, hình trụ tròn, đường kính 3,5cm; phần lưỡi bằng kim loại màu đen, có một mép sắc bén, vị trí tiếp xúc phần cán rộng 03cm, nơi rộng nhất 4,5cm, mũi nhọn và quặp, riêng mép bén của lưỡi có một vết bẻ mẻ kích thước 01cm x 0,5cm do Nguyễn Phát Lợi giao nộp (chưa xử lý); còn cây dao và cây kiếm bị mất không thu được.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 87-319/TgT ngày 29/3/2019, Trung tâm Pháp y tỉnh Bến Tre kết luận thương tích của Nguyễn Văn T như sau: Vết thương đầu vùng chẩm dài 10cm sâu đến xương sọ, bờ gọn, hiện vết thương lành sẹo kích thước 7cm x 0,3cm: 01%; vết thương trán trái dài 03cm đã lành sẹo kích thước 02cm x 0,5cm: 01%; vết thương hàm má trái dài 10cm, sâu 01cm, hiện vết thương lành sẹo kích thước 10cm x 0,3cm có ảnh hưởng đến thẩm mỹ: 11%; vết thương vai trái dài 05cm, sâu 0,5cm đã lành sẹo kích thước 7,5cm x 0,4cm: 01%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 14%, cơ chế hình thành vết thương do vật sắc nhọn gây ra.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 90-319/TgT ngày 12/4/2019, Trung tâm Pháp y tỉnh Bến Tre kết luận thương tích của Nguyễn Văn Thiện A như sau: Vết thương gò má phải dài 03cm, sâu 01cm, hiện vết thương lành sẹo kích thước 1,5cm x 0,1cm: 01%; vết thương trên gò má phải dài 02cm, sâu 0,5cm đã lành sẹo kích thước 02cm x 0,1cm, không ảnh hưởng đến thẩm mỹ: 01%; vết thương đầu vùng đỉnh - trán dài 10cm, hiện vết thương lành sẹo kích thước 5,5cm x 0,3cm: 01%;

hiện tình tiếp xúc tốt, Xquang sọ não chưa thấy bất thường. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 03%, cơ chế hình thành vết thương do vật sắc nhọn gây ra.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2020/HS-ST ngày 28/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre đã tuyên bố bị cáo Nguyễn Phát L phạm “Tội cố ý gây thương tích”. Căn cứ điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp điểm a, i khoản 1) Điều 134, điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Phát L từ 02 (Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 30-3-2020. Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 09/10/2020, bị cáo Nguyễn Phát L kháng cáo yêu cầu hủy Bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo cho rằng bị cáo là người giúp sức không phải là người thực hành, giúp sức trong tình thế bắt buộc, bị cáo không biết trước mục đích của Thiện đi đâu làm gì; bị cáo cho rằng không có mâu thuẫn gì đối với các nhân chứng;

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyễn Minh Th trình bày không xác định L có chém bị hại hay không;

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định. Về tội danh, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Nguyễn Phát L phạm “Tội cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134 của Bộ luật Hình sự là đúng pháp luật. Khi áp dụng hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã xem đầy đủ tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Xét mức hình phạt tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là mức thấp nhất mà điều luật quy là phù hợp nên được giữ nguyên. Do vậy, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Đề nghị căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Phát L 02 năm tù về “Tội cố ý gây thương tích”. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Lời nói sau cùng, bị cáo cho rằng không có mặt bị hại tại phiên tòa để xin lỗi bị hại, bị cáo thấy ăn năn hối cải, yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt tù để sớm về đoàn tụ gia đình;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo gửi đến Tòa án trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thừa nhận giúp sức cho Thiện, nhưng cho rằng không tham gia chém các bị hại. Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị hại Tuấn và người làm chứng có các lời khai thể hiện như sau:

Bị hại Nguyễn Văn T có lời khai: “... Tôi khẳng định Lợi là người chém tôi gây thương tích vì tôi trực tiếp nhìn thấy khi L chém tôi; ... tôi khẳng định là L chém tôi, vì lúc đó trong hiện trường không có người nào khác, đồng thời khi tôi té ngồi ngã mặt lên thì Lợi tiếp tục chém vô trán và mặt của tôi nhiều cái làm tôi gục xuống tại chỗ” (BL 156-158); “... thấy Thiện A nằm dưới đất Th cầm hung khí xông vào tôi chạy đến can ngăn ôm Thiện không để chém Thiện A, thì có người chém phía sau đầu tôi, (Chỉ có thấy L phía sau tôi) tôi té ngã xuống thì L cầm hung khí chém vào trán, mặt tôi nhiều cái, rồi tôi không còn biết gì nữa” (BL 161-164);

Bị hại Nguyễn Văn Thiện A có lời khai: “... tôi bỏ chạy xuống nhà sau lấy cây phảng quơ chém L và Th nhưng không trúng, còn L cầm cây đao quơ chém lại không trúng tôi, tôi vượt tay rơi cây phảng xuống đất trước mặt tôi với Th và L, Th chụp lấy cây phảng xông đến, tôi lùi lại vấp té ngã ngã, Th chém vào chân và vai tôi, L cầm đao chém vào đầu tôi, tôi nằm xuống đường thì anh T cùng Nh chạy đến can ngăn, T can ngăn ôm Th, Nh đỡ tôi dậy, tôi choáng váng không biết gì nữa”; (BL 93-98);

Nhân chứng có lời khai tại BL 558-559: “Hai thanh niên dùng dao tự chế chém Thiện A và T gây thương tích”;

Nhân chứng có lời khai tại BL 552-555: “... tôi chạy ra đến trước nhà thấy hai thanh niên chém Thiện A và T té ngồi gục đầu xuống, sau đó có nhiều người trong nhà ra hai thanh niên cầm hung khí lên xe mô tô bỏ chạy; tôi chỉ thấy hai thanh niên rượt chém Thiện A và T bằng dao tự chế một cây giống đao, một cây giống kiếm; tôi chỉ thấy hai thanh niên cầm hung khí rượt chém Thiện A và T chạy theo sau để can ngăn, nhưng sau đó tôi thấy hung khí từ trên chém xuống vào Thiện A và T, không chú ý nên không biết người nào chém Thiện A, người nào chém T”;

Nhân chứng có lời khai tại BL 548-551: “ ... khi tôi và Tr bước ra đến hàng rào nhìn thấy Thiện A bước lùi lại và té ngã, T can ngăn, L cầm hung khí chém vào đầu Thiện A, Th cầm hung khí chém vào chân và vai Thiện A, Tuấn can ngăn ôm Th, L cầm đao chém Tuấn, tôi chạy đến kéo Thiện A về hướng nhà”

Nhân chứng có lời khai tại BL 530- 533: “... tôi nhìn thấy Thi và L cầm hung khí chém T, tôi không xác định trúng vào người T vị trí nào, T bị thương chảy máu ở đầu và mặt, hô lên Th và L lên xe chạy đi”.

Qua lời khai của các bị hại và người làm chứng có căn cứ chứng minh bị cáo L là người thực hành cùng gây thương tích cho hai bị hại, nên có cơ sở xác định: Sau khi Nguyễn Minh Th yêu cầu Nguyễn Phát L đi lấy hung khí và gặp nhau cùng đi đến nhà Nguyễn Văn Thiện A. Tại đầu hẻm vào nhà Thiện A, Thiện A quơ phảng qua lại với Nguyễn Minh Th và Nguyễn Phát L nhưng không trúng ai thì L chém trúng cây phảng của Nguyễn Văn Thiện A làm cây phảng rơi xuống đất, Nguyễn Văn Thiện A lùi lại bị vấp té liền bị Nguyễn Minh Th và Nguyễn Phát L xông đến chém trúng vào người gây thương tích. Thấy Nguyễn Văn Thiện A bị chém, Nguyễn Văn T từ trong nhà chạy ra can ngăn thì bị L cầm dao chém nhiều cái vào người T gây thương tích. Hậu quả làm Nguyễn Văn T bị tổn thương cơ thể là 14%, Nguyễn Văn Thiện A bị tổn thương cơ thể là 03%.

Xét tính chất vụ án Nguyễn Minh Th là người yêu cầu Nguyễn Phát L đi tìm lấy hung khí để giao cho Th giải quyết mâu thuẫn với Thiện A và khi thực hiện hành vi L cùng tham gia gây thương tích cho Thiện A và T. Bị cáo L là đồng phạm với Th, nên bị cáo L cùng phải chịu trách nhiệm về hành vi và hậu quả mà Th và L đã gây ra. Với ý thức, hành vi và hậu quả mà bị cáo và đồng phạm đã gây ra, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Nguyễn Phát L phạm “Tội cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, nên không có căn cứ để hủy bản án sơ thẩm.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Lợi yêu cầu giảm nhẹ hình phạt tù, thấy rằng, khi áp dụng hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Bị cáo không có tiền án tiền sự; trong quá trình điều tra bị cáo tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại; gia đình bị cáo có người thân có công với cách mạng, người bị hại yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét mức hình phạt 02 năm tù là mức thấp nhất của khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố là đã có xem xét cho bị cáo, xét thấy phù hợp nên được giữ nguyên. Do vậy, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm theo như đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

[4] Về án phí, bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phát L phạm “Tội cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Phát L** 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/3/2020.

[2] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo Nguyễn Phát L phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo khác, trách nhiệm dân sự và án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân huyện Ba Tri (3b);
- VKSND huyện Ba Tri (1b);
- Công an huyện Ba Tri (1b);
- Chi cục THADS huyện Ba Tri (1b);
- UBND xã Bảo Thuận, huyện Ba Tri (1b);
- Bị cáo (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Tỉnh